

Số: 265/2024/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Anh T1**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Số nhà 205, tổ 6, ấp PH, xã TH, huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Danh T2**, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Số nhà 31, tổ 9, ấp TT, xã PT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Anh T1 và anh Danh T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Anh T1 và anh Danh T2 xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Anh T1 và anh Danh T2 xác định trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung tên Danh Nguyễn Kiều M sinh ngày 02/6/2020. Anh T1, chị T2 thỏa thuận giao con cho chị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T2 và chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T2 thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Anh T1 và anh Danh T2 xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Anh T1 và anh Danh T2 xác nhận không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên Chị Nguyễn Thị Anh T1 và anh Danh T2 mỗi người phải nộp là 75.000 đồng. Chị T1 tự nguyện nộp thay cho anh T2 75.000 đồng nên án phí ly hôn chị T1 phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị T1 đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006216 ngày 12/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên chị T1 còn được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Tp. Rạch Giá;*
- *Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá;*
- *Ủy ban nhân dân xã PT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

LÊ VĂN TÂM